

Số: /TB-BCĐ

Bách Quang, ngày tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Phân công nhiệm vụ theo dõi chỉ số cải cách hành chính của UBND phường Bách Quang năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1097/KH-UBND ngày 13/05/2020 của UBND thành phố Sông Công về tổng kết thực hiện chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng nhiệm vụ giải pháp cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Sông Công;

Căn cứ Kế hoạch số 3491/KH-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thành phố Sông Công về triển khai thực hiện Đề án Cải cách hành chính nhà nước thành phố Sông Công giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND phường Bách Quang về việc phân công nhiệm vụ thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường Bách Quang năm 2024

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND phường Bách Quang về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính phường Bách Quang;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND phường Bách Quang về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cải cách hành chính phường Bách Quang;

Để đảm bảo chính xác đúng tiến độ và đạt kết quả cao trong việc xác định Chỉ số cải cách hành chính phường Bách Quang. Ban chỉ đạo Cải cách hành chính phường Thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ giúp việc xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024, chịu trách nhiệm: Thu thập tài liệu kiểm chứng, xác định cụ thể nội dung minh chứng chấm điểm trong tài liệu kiểm chứng, tự đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần do mình phụ trách. Phối hợp xác định điểm các tiêu chí, tiêu

chí thành phần liên quan đảm bảo đúng tiến độ, đúng tài liệu kiểm chứng. Nội dung các tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính của UBND phường Bách Quang năm 2024.

(Có biểu phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

Trên đây là Thông báo phân công nhiệm vụ theo dõi chỉ số cải cách hành chính của UBND phường Bách Quang năm 2024 yêu cầu các thành viên tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Sông Công;
- Phòng Nội vụ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
- Cán bộ, công chức phường;
- Tổ trưởng các Tổ dân phố;
- Lưu: VT (50 bản).

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ỦY BAN BAN NHÂN PHƯỜNG
Nguyễn Văn Hưng

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THEO DÕI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND PHƯỜNG BÁCH QUANG NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-BCĐ ngày 17/01/2024 của UBND phường Bách Quang)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần/Cách thức, phương pháp đánh giá, chấm điểm	Điểm tối đa	Phân công cán bộ, công chức phụ trách, cung cấp tài liệu kiểm chứng
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	10	
1.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC	1,5	Ông Lương Quang Vinh- Văn phòng-Thống kê
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành dưới 80% kế hoạch = 0 điểm; - Hoàn thành từ 80% kế hoạch trở lên = 1,5 điểm. <p>* Ghi chú: Kế hoạch ban hành chậm nhất 10 ngày kể từ ngày UBND cấp huyện ban hành kế hoạch CCHC của năm đánh giá và bố trí đủ nguồn lực thực hiện; phải có phụ biểu nhiệm vụ trọng tâm, xác định rõ khối lượng công việc, thời gian hoàn thành cụ thể và đính kèm các sản phẩm của kế hoạch kèm theo có số thứ tự như trong Biểu nhiệm vụ.</p>		Địa phương lập Biểu thống kê các nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra và đính kèm sản phẩm của kế hoạch trên phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC; tổng hợp kinh phí bố trí cho Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
1.2	Báo cáo CCHC	0,5	Ông Lương Quang Vinh- Văn phòng-Thống kê
	<p>Yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo CCHC định kỳ đầy đủ, đúng quy định về nội dung, số lượng, thời gian báo cáo, các phụ lục theo hướng dẫn của UBND cấp huyện = 0,5 điểm; - Thực hiện không đúng quy định = 0 điểm. 		Địa phương thống kê số lượng, thời gian gửi Báo cáo nêu rõ thời gian gửi báo cáo và kết quả theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
1.3	Kiểm tra CCHC	0,5	Ông Lương Quang Vinh- Văn phòng-Thống kê
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Kế hoạch kiểm tra CCHC và tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch, nội dung đề ra = 0,5 điểm; - Không có Kế hoạch kiểm tra hoặc có Kế hoạch nhưng không hoàn thành việc kiểm tra Kế hoạch đề ra = 0 điểm. 		Kế hoạch kiểm tra CCHC; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Biên bản kiểm tra CCHC; Báo cáo kết quả kiểm tra; Thông báo kết luận kiểm tra và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
1.4	HĐND cấp xã giám sát thực hiện CCHC	1,5	Bà Bùi Thị Thu Thủy- Văn phòng-Thống kê

	Yêu cầu: - HĐND có nghị quyết và thực hiện giám sát CCHC = 1,5 điểm ; - Không có nghị quyết, không thực hiện giám sát = 0 điểm .		- Nghị quyết của HĐND cấp xã giám sát về thực hiện CCHC; Biên bản giám sát CCHC. - Báo cáo công tác giám sát của HĐND cấp xã trong năm.
1.5	Tuyên truyền CCHC	1,5	Ông Lương Quang Vinh- Văn phòng-Thống kê. Ông Dương Văn Hiền, Văn hóa-Xã hội
1.5.1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền	0,5	
	Yêu cầu: - Có Kế hoạch tuyên truyền (hoặc có nội dung tuyên truyền trong kế hoạch CCHC) trong năm và tổ chức một trong các hình thức tuyên truyền: In tờ gấp, cuốn tài liệu tuyên truyền CCHC, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã = 0,5 điểm ; - Không có = 0 điểm .		- Kế hoạch tuyên truyền CCHC hoặc kế hoạch CCHC năm (có nội dung tuyên truyền). - Các hình thức tuyên truyền đã thực hiện
1.5.2	Tổ chức hoặc tham gia cuộc thi tìm hiểu, tọa đàm, hội thảo, tập huấn về CCHC do cấp trên tổ chức	0,5	
	Yêu cầu: - Tổ chức hoặc tham gia, tổ chức = 0,5 điểm ; - Không thực hiện = 0 điểm . * Ghi chú: Địa phương cử cán bộ, công chức tham gia không vi phạm nội dung, quy chế lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo...		Clip ghi hình hội thi, cuộc thi; Biên bản, giấy mời, quyết định trao giải cuộc thi tìm hiểu về CCHC; văn bản tổ chức hoặc tham gia tọa đàm, hội thảo.
1.5.3	Có bài viết trên Trang Thông tin điện tử CCHC hoặc Bản tin CCHC của tỉnh	0,5	
	Yêu cầu: - Viết tin, bài đăng bản tin chuyên đề, báo, tạp chí; Trang thông tin điện tử chuyên đề về CCHC = 0,5 điểm ; - Không thực hiện = 0 điểm .		Địa chỉ liên kết đến bài viết trên Trang thông tin điện tử CCHC; bài viết được đăng trên bản tin CCHC của tỉnh.
1.6	Sáng kiến, giải pháp trong công tác CCHC	1	Cán bộ, công chức phường
1.6.1	Sáng kiến, giải pháp CCHC cấp tỉnh	0,5	

	Yêu cầu: - Có sáng kiến, giải pháp CCHC được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh = 0,5 điểm ; - Không có = 0 điểm .		Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp tỉnh và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
1.6.2	Sáng kiến, giải pháp CCHC cấp cơ sở	0,5	
	- Có sáng kiến, giải pháp CCHC được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở mang lại hiệu quả trên thực tế = 0,5 điểm ; - Không có = 0 điểm .		Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp cơ sở (sáng kiến CCHC) và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
1.7	Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với khai thực hiện CCHC	1,5	Bà Bùi Thị Thu Thủy- Văn phòng-Thống kê
	Yêu cầu: - Cấp ủy địa phương có Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo thực hiện công tác CCHC = 1,5 điểm ; - Không có = 0 điểm .		Nghị quyết của cấp ủy lãnh đạo thực hiện công tác CCHC và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
1.8	Người đứng đầu chính quyền trực tiếp phụ trách CCHC	0,5	Ông Lương Quang Vĩnh- Văn phòng-Thống kê
	Yêu cầu: - Phân công Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách công tác CCHC = 0,5 điểm ; - Không phân công = 0 điểm .		Quyết định phân công Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp phụ trách công tác CCHC.
1.9	Các hoạt động nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của địa phương	1,5	Ông Lương Quang Vĩnh- Văn phòng-Thống kê
1.9.1	Báo cáo phân tích, đánh giá hạn chế, tồn tại Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của địa phương	0,5	
	Yêu cầu: - Có báo cáo phân tích tồn tại, hạn chế, tiêu chí mất điểm và đưa ra giải pháp khắc phục hạn chế = 0,5 điểm ; - Không có báo cáo = 0 điểm .		Báo cáo phân tích, đánh giá hạn chế, tồn tại Chỉ số CCHC của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
1.9.2	Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC của địa phương	1	
	Yêu cầu: - Xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC của địa phương = 1 điểm ; - Không xây dựng = 0 điểm .		Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.

II	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC THI PHÁP LUẬT	7	
2.1	Ban hành văn bản của HĐND và UBND cấp xã	0,5	Bà Bùi Thị Thu Thủy- Văn phòng-Thống kê Bà Dương Thị Hảo-Hợp đồng lao động
	<u>Yêu cầu:</u>		Báo cáo của địa phương và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
	- Địa phương trong năm HĐND và UBND không ban hành văn bản QPPL = 0,5 điểm; - Địa phương trong năm HĐND và UBND có ban hành văn bản QPPL: + 100% văn bản ban hành đúng quy định = 0,5 điểm; + Có văn bản ban hành không đúng quy định = 0 điểm.		
2.2	Rà soát và xử lý văn bản sau rà soát	1,5	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch
2.2.1	Kế hoạch rà soát văn bản QPPL và tổ chức rà soát	0,5	
	<u>Yêu cầu:</u> - Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản QPPL theo quy định = 0,5 điểm; - Không ban hành hoặc ban hành không đúng quy định = 0 điểm.		Kế hoạch rà soát văn bản QPPL theo quy định.
2.2.2	Thực hiện rà soát văn bản QPPL	0,5	
	<u>Yêu cầu:</u> - Thực hiện nghiêm túc công tác rà soát văn bản theo quy định = 0,5 điểm; - Thực hiện không đúng yêu cầu = 0 điểm.		Báo cáo rà soát văn bản QPPL, văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát văn bản QPPL; thống kê số văn bản đã rà soát, số văn bản phải xử lý, kiến nghị xử lý sau rà soát.
2.2.3	Xử lý văn bản sau khi có kiến nghị của cơ quan chuyên môn	0,5	
	<u>Yêu cầu:</u> - Không có văn bản được kiến nghị xử lý = 0,5 điểm; - Có văn bản được kiến nghị xử lý và kịp thời xử lý kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền = 0,5 điểm; - Không xử lý hoặc xử lý không kịp thời văn bản có nội dung được kiến nghị xử lý của cơ quan có thẩm quyền = 0 điểm.		Báo cáo, kết quả xử lý văn bản trái pháp luật của địa phương, Quyết định sửa đổi, bãi bỏ văn bản được kiến nghị xử lý hoặc Tờ trình đề nghị sửa đổi, bãi bỏ văn bản được kiến nghị xử lý và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn
2.3	Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	2	
2.3.1	Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	0,5	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch

	Yêu cầu: - Có ban hành đúng quy định = 0,5 điểm ; - Không ban hành hoặc ban hành không đúng quy định = 0 điểm .		Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn
2.3.2	Công khai các văn bản theo quy định	0,5	Cán bộ, công chức, Bộ phận Một cửa
	Yêu cầu: - Công khai đầy đủ các hình thức, nội dung đúng quy định = 0,5 điểm ; - Công khai không đầy đủ = 0 điểm . * Ghi chú: Công khai gồm văn bản QPPL, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung có liên quan trực tiếp đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước) thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã.		Quyết định ban hành Danh mục văn bản được công khai; Các hình thức đã thực hiện công khai (địa chỉ trang thông tin điện tử; ảnh chụp công khai tại trụ sở cơ quan; số Công báo đăng tải văn bản QPPL...VV).
2.3.3	Tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật mới ban hành cho cán bộ, công chức trong cơ quan	0,5	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch
	- Có thực hiện = 0,5 điểm ; - Không thực hiện = 0 điểm .		- Kế hoạch, giấy mời, thông báo tổ chức triển khai, tuyên truyền văn bản pháp luật mới; - Kế hoạch và báo cáo công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm; Công văn triệu tập hội nghị hoặc giấy mời và danh sách đối tượng tham gia hội nghị cùng các sản phẩm phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật như: clip ghi hình, pa nô, áp phích, biên bản..vv minh chứng về các hình thức tuyên truyền đã thực hiện.
2.3.4	Triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù trên địa bàn theo quy định	0,5	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch
	- Có thực hiện = 0,5 điểm ; - Không thực hiện = 0 điểm .		Các sản phẩm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù như: Băng, đĩa ghi hình, biên bản, các sản phẩm tuyên truyền phù hợp với đối tượng đặc thù.vv minh chứng về các hình thức đã thực hiện.
2.4	Thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật	1	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch

2.4.1	Kế hoạch và thực hiện các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật	0,5	
	Yêu cầu: - Ban hành kế hoạch và thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật theo quy định = 0,5 điểm ; - Không thực hiện = 0 điểm .		- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của địa phương - Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề qua theo dõi, thi hành pháp luật của địa phương. - Thống kê số vấn đề phát hiện trong quá trình theo dõi thi hành pháp luật; số vấn đề được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; số đã được xử lý, giải quyết và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
2.4.2	Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật	0,5	
	Yêu cầu: - Thực hiện đúng thời gian, nội dung quy định = 0,5 điểm ; - Không đúng quy định = 0 điểm .		Báo cáo kết quả thực hiện theo dõi thi hành pháp luật và đánh giá của cơ quan chuyên môn
2.5	Cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	1	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch
	Yêu cầu: - Đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định = 1 điểm ; - Chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
2.6	Thực hiện công tác hòa giải ở địa phương	1	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch và các công chức Địa chính-Xây dựng
	Yêu cầu: - Thực hiện tốt công tác hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành công từ 80% trở lên = 1 điểm ; - Thực hiện tốt công tác hòa giải, tỷ lệ hòa giải thành từ 70% đến dưới 80% = 0,5 điểm ; - Công tác hòa giải không tích cực, tỷ lệ hòa giải thành dưới 70% = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã và theo dõi đánh giá của cơ quan chuyên môn.

III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	20	
3.1	Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	3,5	Ông Lương Quang Vinh, Văn phòng-Thống kê
3.1.1	Kế hoạch kiểm soát TTHC và triển khai thực hiện	0,5	
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC và hoàn thành 100% kế hoạch theo quy định = 0,5 điểm; - Không ban hành (hoặc ban hành không đúng quy định) và hoàn thành dưới 100% kế hoạch = 0 điểm. - Lưu ý: Kế hoạch phải có phụ lục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch KSTTHC của địa phương; Báo cáo KSTTHC; - Thống kê, tổng hợp số nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra, số nhiệm vụ đã hoàn thành, số nhiệm vụ chưa hoàn thành và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.1.2	Thực hiện rà soát TTHC	1,5	
	<p>Yêu cầu: Ban hành kế hoạch rà soát TTHC và tổ chức rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định thì chấm điểm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị với cơ quan thẩm quyền cắt giảm, đơn giản đạt bình quân mỗi năm từ 4% trở lên số quy định TTHC và từ 4% trở lên chi phí tuân thủ TTHC theo quy định = 1,5 điểm; - Không kiến nghị hoặc đạt tỷ lệ cắt giảm mỗi năm dưới 4% số quy định TTHC và dưới 4% chi phí tuân thủ TTHC = 0 điểm. 		Báo cáo kết quả rà soát TTHC và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.1.3	Công bố TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương	0,5	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương được công bố = 0,5 điểm; - Không có = 0 điểm. 		Văn bản công bố của địa phương và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.1.4	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương	0,5	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước và đạt tỷ lệ cắt giảm từ 20% trở lên số TTHC, từ 20% trở lên chi phí tuân thủ TTHC theo quy định = 0,5 điểm. - Chưa trình cấp có thẩm quyền phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước hoặc đạt tỷ lệ cắt giảm dưới 20% số TTHC hoặc dưới 20% chi phí tuân thủ TTHC theo quy định = 0 điểm. 		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền của địa phương. - Theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.

3.1.5	Báo cáo hoạt động kiểm soát TTHC	0,5	
	<u>Yêu cầu:</u>		Báo cáo KSTTHC của địa phương và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
	- Thực hiện đầy đủ nội dung, số lượng, báo cáo đúng thời gian quy định = 0,5 điểm ; - Thực hiện không đúng quy định = 0 điểm .		
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	14,5	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
3.2.1	Bố trí phòng làm việc Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu	1	
	<u>Yêu cầu:</u> - Bố trí phòng làm việc Bộ phận một cửa thuận tiện, dễ tìm, diện tích phù hợp đảm bảo đủ vị trí chỗ ngồi làm việc cho cán bộ, công chức; bố trí chỗ ngồi chờ cho người dân, doanh nghiệp, có vị trí để người dân kê khai hồ sơ, bố trí niêm yết công khai TTHC và các trang thiết bị khác = 1 điểm ; - Không đáp ứng yêu cầu = 0 điểm .		Báo cáo của địa phương, thực tế tại Bộ phận một cửa cấp xã và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn
3.2.2	Trang, thiết bị Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu	1	
	<u>Yêu cầu:</u> - Có máy quét văn bản đáp ứng yêu cầu công việc tại địa phương = 0,5 điểm ; - Có máy Photocopy đáp ứng yêu cầu = 0,5 điểm ; - Không có thiết bị nào thì chấm = 0 điểm với nội dung đó.		Báo cáo của địa phương, thực tế tại Bộ phận một cửa cấp xã và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn
3.2.3	Hệ thống camera giám sát kết nối với cơ quan cấp trên	1	
	<u>Yêu cầu:</u> - Có hệ thống camera giám sát được kết nối với cơ quan cấp trên = 0,5 điểm ; - Có hệ thống camera nhưng không kết nối với cơ quan cấp trên = 0,5 điểm ; - Không có nội dung nào thì chấm = 0 điểm với nội dung đó.		Thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn có liên quan.
3.2.4	Công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa	1	
	<u>Yêu cầu:</u> - Công khai bằng phương thức điện tử (KIOSK tra cứu điện tử; QR CODE) = 0,5 điểm ; - Niêm yết bản giấy tại Bộ phận một cửa = 0,5 điểm ; - Không thực hiện với nội dung nào thì chấm 0 điểm với nội dung đấy.		Kiểm tra tại Bộ phận một cửa cấp xã; Mã QR CODE đăng tải TTHC của địa phương và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn (yêu cầu 100% TTHC công khai đúng quy định).

3.2.5	Đăng tải TTHC trên Trang thông tin điện tử của địa phương	1	Cán bộ, công chức phường
	<p><u>Yêu cầu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% số TTHC thuộc thẩm quyền được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của địa phương đúng quy định = 1 điểm; - Dưới 100% hoặc đăng tải không đúng quy định = 0 điểm. <p>* <u>Lưu ý:</u> Do việc đăng tải TTHC trên Trang TTĐT các đơn vị hiện nay được liên kết đến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Sau khi kiểm tra có TTHC đăng tải không đúng quy định. Nếu đơn vị có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, cập nhật, bổ sung TTHC thì chấm 0,5 điểm; nếu đơn vị không có văn bản đề nghị sửa đổi, cập nhật, bổ sung TTHC thì chấm 0 điểm với tiêu chí này.</p>		Địa chỉ liên kết đến chức năng đăng tải TTHC của Trang thông tin điện tử của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.2.6	Hướng dẫn công dân thực hiện TTHC bằng phiếu	0,5	Bộ phận Một cửa
	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện = 0,5 điểm; - Không hướng dẫn bằng phiếu = 0 điểm. 		Phiếu hướng dẫn công dân đã thực hiện TTHC và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.2.7	Xây dựng và niêm yết bộ hồ sơ mẫu tại Bộ phận một cửa	0,5	Bộ phận Một cửa
	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện = 0,5 điểm; - Không thực hiện = 0 điểm. <p>* <u>Lưu ý:</u> đủ hồ sơ mẫu của các lĩnh vực đang thực hiện tại Bộ phận một cửa</p>		Bộ TTHC mẫu được ban hành, niêm yết đúng quy định và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.2.8	Xây dựng và đăng tải Video hướng dẫn thực hiện TTHC trên Trang thông tin điện tử hoặc công khai tại Bộ phận một cửa	0,5	Bộ phận Một cửa
	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện = 0,5 điểm; - Không thực hiện = 0 điểm. 		Địa chỉ liên kết đến nội dung Video hướng dẫn công dân được đăng tải trên Trang thông tin điện tử và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.2.9	Phân công lãnh đạo “trực tại bộ phận một cửa” để ký văn bản, giấy tờ phục vụ cá nhân, tổ chức	0,5	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
	<p><u>Yêu cầu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân công và có lãnh đạo UBND trực các ngày làm việc trong tuần để ký văn bản giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân = 0,5 điểm; - Không thực hiện hoặc phân công không đúng quy định = 0 điểm. 		Quyết định phân công, lịch trực của lãnh đạo UBND tại bộ phận một cửa; qua kiểm tra, theo dõi của cơ quan chuyên môn; ý kiến phản ánh của người dân khi giải quyết TTHC

3.2.10	TTHC lĩnh vực công an tại thực hiện tại Bộ phận một cửa UBND cấp xã	1	Ông Vũ Trung Hiếu, Trưởng Công an phường Ông Vũ Hải Nam, Trưởng BCH Quân sự phường
	<u>Yêu cầu:</u> - Có các TTHC thuộc lĩnh vực Công an được tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã theo quy định của UBND tỉnh = 1 điểm ; - Không có = 0 điểm .		Báo cáo của địa phương; quyết định phân công công chức, cán bộ công an, quân sự tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa; phiếu hẹn, phiếu kiểm soát giải quyết hồ sơ lĩnh vực Công an, Quân sự cấp xã tại <i>Bộ phận một cửa cấp xã</i> tại nhiều thời điểm trong năm (mỗi tháng cung cấp 01 phiếu); thực tế tại cơ sở và theo dõi của cơ quan có liên quan.
3.2.11	TTHC lĩnh vực quân sự thực hiện tại Bộ phận một cửa UBND cấp xã	1	
	<u>Yêu cầu:</u> - Có các TTHC thuộc lĩnh vực Quân sự được tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã theo quy định = 1 điểm ; - Không có = 0 điểm .		
3.2.12	Thực hiện liên thông lĩnh vực đất đai	1	Bà Nguyễn Kiều Diễm, Địa chính-Xây dựng
	- Thực hiện đúng quy trình = 1 điểm ; - Thực hiện không đúng quy định = 0 điểm .		- Phiếu hẹn, Phiếu chuyển hồ sơ của <i>Bộ phận một cửa cấp xã</i> ; - Báo cáo của UBND cấp xã và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.2.13	Thực hiện liên thông với cấp huyện, các cơ quan liên quan TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch Ông Vũ Trung Hiếu, Trưởng Công an phường
	- Thực hiện đúng quy định = 1 điểm ; - Thực hiện không đúng quy định = 0 điểm .		- Phiếu hẹn, Phiếu chuyển hồ sơ của <i>Bộ phận một cửa cấp xã</i> ; - Báo cáo của UBND cấp xã và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.2.14	Liên thông TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất, hỗ trợ mai táng phí	1	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch Ông Vũ Trung Hiếu, Trưởng Công an phường Ông Dương Văn Hiền, Văn Hóa Xã hội
	- Thực hiện đúng quy định = 1 điểm ; - Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng = 0 điểm .		- Phiếu hẹn, Phiếu chuyển hồ sơ của <i>Bộ phận một cửa cấp xã</i> ; - Báo cáo của địa phương và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.

3.2.15	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn, sớm hạn tại UBND cấp xã	1	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC trả kết quả sớm hạn, đúng hạn đạt từ 99,5% trở lên = 1 điểm ; - Dưới 99,5% = 0 điểm .		Theo dõi trên Hệ thống và kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.2.16	Tiếp nhận và giải quyết phản ánh kiến nghị liên quan đến giải quyết TTHC	0,5	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
	- Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và giải quyết kịp thời, thỏa đáng, đúng pháp luật những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức của công dân theo quy định = 0,5 điểm ; - Không công khai hoặc không có hoặc giải quyết hoặc giải quyết không kịp thời, không thỏa đáng, không đúng pháp luật những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức = 0 điểm .		Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC, ảnh chụp thực tế tại cơ sở; ý kiến kiến nghị, phản ánh của người dân và kết quả kiểm tra, theo dõi của cơ quan chuyên môn.
3.2.17	Xin lỗi công dân bằng văn bản khi có hồ sơ trả chậm	0,5	Bộ phận Một cửa
	Yêu cầu: - Thực hiện xin lỗi công dân bằng văn bản, đúng quy định khi có hồ sơ trả chậm = 0,5 điểm (địa phương có 100% hồ sơ giải quyết và trả kết quả sớm hạn, đúng hạn thì chấm 0,5 điểm cho nội dung này); - Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định = 0 điểm .		Văn bản xin lỗi của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.2.18	Đánh giá kết quả giải quyết TTHC	0,5	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
	Yêu cầu: - Thực hiện quy trình, tổ chức đánh giá định kỳ = 0,5 điểm - Không thực hiện quy trình, không tổ chức đánh giá định kỳ = 0 điểm		- Các văn bản, phiếu đánh giá định kỳ và theo dõi đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.3	Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2	
3.3.1	Cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	0,5	Ông Vũ Văn Lâm, Tư pháp-Hộ tịch
	Yêu cầu: - Từ 300 hồ sơ phát sinh và thực hiện hoàn thành từ 90% trở lên trên hệ thống = 0,5 điểm ; - Dưới 300 hồ sơ phát sinh hoặc từ 300 hồ sơ nhưng thực hiện hoàn thành dưới 90% trên hệ thống = 0 điểm .		Kiểm tra trực tiếp trên Hệ thống và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
3.3.2	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	1,5	Bộ phận Một cửa

	Yêu cầu: - 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa = 1,5 điểm ; - Từ 90% đến dưới 100% = 1 điểm ; - Từ 80% đến dưới 90% = 0,5 điểm ; - Dưới 80% = 0 điểm .		Kiểm tra trực tiếp trên Hệ thống và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
IV	HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ	20	
4.1	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND cấp xã	3	Bà Bùi Thị Thu Thủy, Văn phòng-Thống kê
4.1.1	Ban hành Quy chế hoạt động, nội quy các kỳ họp của HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026	0,5	
	Yêu cầu: - Ban hành Quy chế hoạt động, nội quy các kỳ họp của HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 đảm bảo đúng yêu cầu, rõ nhiệm vụ = 0,5 điểm ; - Không ban hành hoặc ban hành không đảm bảo đúng yêu cầu = 0 điểm .		Quy chế hoạt động của HĐND cấp xã và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.1.2	HĐND cấp xã xây dựng kế hoạch giám sát	1	
	- Có xây dựng kế hoạch giám sát và tổ chức thực hiện = 1 điểm ; - Không xây dựng = 0 điểm .		Kế hoạch giám sát, văn bản về thực hiện giám sát và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.1.3	HĐND cấp xã kiến nghị cơ quan chức năng xử lý, giải quyết các vấn đề qua giám sát	1	
	Yêu cầu: - Qua giám sát phát hiện và có văn bản kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết các vấn đề phát hiện trong quá trình thực hiện giám sát = 1 điểm ; - Qua giám sát không phát hiện vấn đề hoặc có phát hiện nhưng không kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết các vấn đề phát hiện qua giám sát = 0 điểm .		Văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát hiện qua giám sát và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.1.4	Đại biểu HĐND cấp xã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, tiếp xúc cử tri theo quy định	0,5	

	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại biểu HĐND cấp xã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, tham gia sinh hoạt, tiếp xúc cử tri theo quy định; phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri đến cơ quan chức năng = 0,5 điểm; - Đại biểu HĐND cấp xã thực hiện không tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; không tham gia sinh hoạt, tiếp xúc cử tri không đúng quy định; không phản ánh ý kiến, kiến nghị của cử tri đến cơ quan chức năng = 0 điểm. 		Nghị quyết các kỳ họp và biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.2	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp xã	10	
4.2.1	Quy chế hoạt động của UBND cấp xã	0,5	Bà Dương Thị Hảo, HĐ lao động
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kịp thời Quy chế làm việc của UBND cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 đảm bảo yêu cầu quy định = 0,5 điểm; - Ban hành không kịp thời = 0 điểm. 		Quy chế làm việc của UBND và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.2.2	Phiên họp của UBND cấp xã	0,5	Bà Dương Thị Hảo, HĐ lao động
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã tổ chức họp đúng quy định = 0,5 điểm; - Thực hiện không đúng quy định = 0 điểm. 		Giấy mời họp tất cả các cuộc họp của UBND cấp xã theo quy định và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.2.3	Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân xã quyết định các nội dung quy định	0,5	Bà Dương Thị Hảo, HĐ lao động, Bà Trịnh Thị Thu Xuyên, Dương Thị Thu Hà, Tài chính-Kế toán
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng quy định = 0,5 điểm; - Thực hiện không đúng = 0 điểm. 		Tờ trình HĐND các nội dung theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.2.4	Tổ chức hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với người dân và tiếp thu, giải trình ý kiến, kiến nghị của người dân	2	Bà Bùi Thị Thu Thủy, Văn phòng-Thống kê
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong năm tổ chức 02 lần = 2 điểm; - Trong năm tổ chức 01 lần = 1 điểm; - Không tổ chức = 0 điểm. 		Kế hoạch tổ chức hội nghị tiếp xúc nhân dân, biên bản hội nghị tiếp xúc, văn bản xử lý vấn đề kiến nghị của người dân tại hội nghị tiếp xúc nhân dân và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.

4.2.5	Phòng tiếp công dân của UBND cấp xã	1,5	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
	Yêu cầu: - <i>Bố trí nơi tiếp công dân đảm bảo trang nghiêm, lịch sự, đúng quy định = 1,5 điểm;</i> - <i>Không bố trí hoặc bố trí không đúng quy định = 0 điểm.</i>		Báo cáo của địa phương; Ảnh chụp thực tế phòng tiếp công dân của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.2.6	Ghi sổ, lập hồ sơ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định	1,5	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
	Yêu cầu: - <i>Thực hiện đúng quy định = 1,5 điểm;</i> - <i>Thực hiện không đúng = 0 điểm.</i>		Bản sao Sổ tiếp công dân của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.2.7	Lịch tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp xã	1,5	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
	Yêu cầu: - <i>Người đứng đầu chính quyền cơ sở tiếp công dân ít nhất 48 ngày/năm hay 1 ngày/1 tuần = 1,5 điểm;</i> - <i>Thực hiện không đúng quy định = 0 điểm.</i>		Bản sao Sổ Tiếp công dân, sổ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, sổ tiếp nhận đơn, thư; nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân thường xuyên và lịch tiếp định kỳ của người đứng đầu chính quyền.
4.2.8	Lịch tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy cấp xã	1,5	Bà Bùi Thị Thu Thủy, Văn phòng-Thống kê
	Yêu cầu: - <i>Bí thư Đảng ủy cấp xã tiếp công dân ít nhất 24 ngày/năm hay 2 ngày/1 tháng = 1,5 điểm;</i> - <i>Thực hiện không đúng quy định = 0 điểm.</i>		Bản sao Sổ Tiếp công dân, sổ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, sổ tiếp nhận đơn, thư; nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân thường xuyên và lịch tiếp định kỳ của người đứng đầu cấp ủy.
4.2.9	Sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố	0,5	Bà Dương Thị Hảo-HĐ Lao động
	Yêu cầu: - <i>Địa phương đã thực hiện sắp xếp xóm, tổ dân phố theo quy định = 0,5 điểm;</i> - <i>Dưới 100 % = 0 điểm.</i>		- Báo cáo của địa phương; - Thống kê tổng số xóm, tổ dân phố phải thực hiện sáp nhập. Số xóm, tổ dân phố đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập. - Theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
4.3	Thực hiện dân chủ ở cơ sở	7	
4.3.1	Thực hiện công khai những nội dung để Nhân dân biết	1	Bà Dương Thị Hảo, Trịnh Thị Thu Xuyên, Nguyễn Hải Nam, Công chức 1 cửa.

	<p><u>Yêu cầu:</u></p> <p>- Công khai đầy đủ các nội dung, các hình thức theo quy định tại Điều 11, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 = 1 điểm;</p> <p>- Công khai không đầy đủ theo quy định = 0 điểm.</p> <p>* <u>Các nội dung công khai gồm:</u> Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện; công khai dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã; Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp...; Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ; Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Các TTHC, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện.</p>	<p>- Địa chỉ Trang TTĐT đăng tải nội dung công khai; biên bản công khai, các tài liệu, văn bản chứng minh hình thức công khai, thực tế tại cơ sở và kết quả kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.</p> <p>- Đối với nội dung không phát sinh, UBND cấp xã giải trình, báo cáo cụ thể trên phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC.</p> <p>Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, chính quyền địa phương cấp xã phải công khai các nội dung sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện; 2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có); 3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn; 4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã; 5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;
--	--	--

		<p>6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã;</p> <p>7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã;</p> <p>8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã;</p> <p>9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã;</p> <p>10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này;</p> <p>12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu;</p> <p>13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện;</p> <p>14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.</p>
--	--	---

4.3.2	Thực hiện để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp một số nội dung	1	Bà Dương Thị Thu Hà, Trình Thị Thu Xuyên, Tài chính-Kế toán
	<p><u>Yêu cầu:</u></p> <p>- Thực hiện đủ 6 nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương, mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp; Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố... = 1 điểm;</p> <p>- Không thực hiện hoặc thực hiện để nhân dân khiếu kiện, kiến nghị đến cấp có thẩm quyền = 0 điểm.</p>		<p>- Báo cáo của UBND cấp xã, biên bản các cuộc họp xóm, tổ dân phố, thực tế tại cơ sở và theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.</p> <p>- Đối với nội dung không phát sinh, UBND cấp xã giải trình, báo cáo cụ thể trên phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC.</p> <p>1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.</p> <p>2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.</p> <p>3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.</p> <p>4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.</p> <p>5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.</p> <p>6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.</p>
4.3.3	Các hình thức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp	1	UB Mặt trận Tổ quốc phường, Bà Dương Thị Hảo, HĐ lao động

	<p><u>Yêu cầu:</u></p> <p>- Thực hiện bằng 01 trong 3 hình thức sau: Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình; Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn 1 điểm;</p> <p>- Không thực hiện = 0 điểm.</p>	<p>Báo cáo của UBND cấp xã, biên bản các cuộc họp xóm, tổ dân phố, biên bản lấy phiếu, tổng hợp phiếu xin ý kiến, thực tế tại cơ sở và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.</p> <p>1. Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức để Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;</p> <p>b) Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình;</p> <p>c) Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.</p> <p>2. Việc bàn, quyết định các nội dung quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 15 của Luật này phải được thực hiện tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 của Luật này. Hình thức phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật này. Hình thức biểu quyết trực tuyến chỉ áp dụng trong trường hợp cộng đồng dân cư quyết định các công việc quy định tại khoản 6 Điều 15 của Luật này mà Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thấy không cần thiết tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình.</p> <p>3. Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định thì thực hiện theo quy định đó.</p>
--	--	--

4.3.4	Các nội dung để Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định	1	Các cán bộ, công chức phường
	<p>- Thực hiện đầy đủ 9 nội dung gồm: Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư phát triển ngành, nghề của cấp xã; Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho cấp xã quản lý; Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng... dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án; Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư; Dự thảo quyết định hành chính của UBND cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng; Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn; Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ...; Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến. = 1 điểm,</p> <p>- Thực hiện không đầy đủ 9 nội dung = 0 điểm.</p>		<p>- Báo cáo của UBND cấp xã, biên bản các cuộc họp xóm, tổ dân phố, thực tế tại cơ sở và theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.</p> <p>- Đối với nội dung không phát sinh, UBND cấp xã giải trình, báo cáo cụ thể trên phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã. 2. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. 3. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án. 4. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư.

		<p>5. Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.</p> <p>6. Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.</p> <p>7. Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có).</p> <p>8. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã.</p> <p>9. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.</p>
--	--	--

4.3.5	Hình thức để Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định	1	UB Mặt trận Tổ quốc phường
	<p><u>Yêu cầu:</u></p> <p>- Thực hiện bằng 01 trong 8 hình thức: Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND cấp xã với Nhân dân; tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; phát phiếu lấy ý kiến; hòm thư góp ý; thông qua Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ</p>		<p>Báo cáo của UBND cấp xã, biên bản các cuộc họp xóm, tổ dân phố, biên bản lấy phiếu, tổng hợp phiếu xin ý kiến, thực tế tại cơ sở và theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.</p> <p>Điều 26. Hình thức Nhân dân tham gia ý kiến</p> <p>1. Các hình thức lấy ý kiến Nhân dân bao gồm:</p> <p>a) Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân;</p> <p>b) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư;</p> <p>c) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình;</p> <p>d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có);</p> <p>đ) Thông qua Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở;</p> <p>e) Thông qua công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã;</p> <p>g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố;</p> <p>h) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại khoản 8 Điều 25 của Luật này.</p> <p>2. Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của địa phương và phù hợp với quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định tại khoản 1 Điều này để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức, cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến của Nhân dân về nội dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Nhân dân thực hiện theo quy định đó.</p>

	<i>dân phố; qua Trang thông tin điện tử; qua mạng viễn thông, mạng xã hội hợp pháp; đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại khoản 8 Điều 25 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. = 1 điểm;</i> <i>- Không thực hiện = 0 điểm.</i>		
4.3.6	Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân	1	Ban Thanh tra nhân dân
	Yêu cầu: <i>- Ban Thanh tra nhân dân xây dựng Kế hoạch và thực hiện giám sát; kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vấn đề phát hiện qua giám sát = 1 điểm;</i> <i>- Không thực hiện chức năng giám sát = 0 điểm.</i>		Kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả giám sát; Văn bản kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết những vấn đề phát hiện qua giám sát; báo cáo của UBND cấp xã, kiểm tra, thực tế tại cơ sở và theo dõi của các cơ quan chuyên môn.
4.3.7	Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	1	Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng
	Yêu cầu: <i>- Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xây dựng Kế hoạch và thực hiện giám sát; kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vấn đề phát hiện qua giám sát = 1 điểm;</i> <i>- Không thực hiện chức năng giám sát = 0 điểm.</i>		Kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả giám sát; Văn bản kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết những vấn đề phát hiện qua giám sát; báo cáo của UBND cấp xã, kiểm tra, thực tế tại cơ sở và theo dõi của các cơ quan chuyên môn.
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	10	Ông Lương Quang Vĩnh, Bà Trịnh Thị Thu Xuyên, Dương Thị Thu Hà
5.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	0,5	
	Yêu cầu: <i>- 100% cán bộ đạt chuẩn = 0,5 điểm;</i> <i>- Có cán bộ không đạt chuẩn = 0 điểm.</i>		- Thống kê tổng số cán bộ cấp xã; số cán bộ đạt chuẩn, số chưa đạt chuẩn; - Theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
5.2	Chất lượng cán bộ cấp xã	1,5	
	Yêu cầu:		Báo cáo của UBND cấp xã và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.

	- 100% cán bộ cấp xã tại địa phương có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên (trừ trường hợp luật hoặc điều lệ tổ chức có quy định khác) = 1,5 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm . * Lưu ý: Đối với cán bộ trình độ chuyên dưới Đại học thực hiện theo luật hoặc điều lệ tổ chức có quy định khác, đề nghị giải trình rõ việc bố trí đối với từng cán bộ cấp xã.		
5.3	Chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã	1,5	
	Yêu cầu - 100% cán bộ chủ chốt cấp xã (Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND) có trình độ chuyên môn Đại học trở lên = 1,5 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm .		- Thống kê danh sách cán bộ chủ chốt, danh sách cán bộ chủ chốt của cấp xã có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; - Theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
5.4	Chất lượng của công chức cấp xã	1	
	Yêu cầu: - 100% công chức có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên = 1 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm . * Lưu ý: không áp dụng với Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.		- Thống kê số lượng công chức của phường, thị trấn; số lượng công chức của phường, thị trấn có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên. - Báo cáo của địa phương và theo dõi của cơ quan chuyên môn.
5.5	Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND cấp xã	1,5	
	Yêu cầu: - Đối với các đơn vị cấp xã có Bí thư Đảng ủy được cấp có thẩm quyền luân chuyển, điều động mà không phải là đại biểu HĐND = 1,5 điểm ; - Đối với các đơn vị cấp xã còn lại: + Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND hoặc kiêm nhiệm Chủ tịch UBND cấp xã = 1,5 điểm ; + Không thực hiện = 0 điểm .		Báo cáo của Đảng ủy, UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
5.6	Đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả công việc	0,5	
	Yêu cầu: - Thực hiện đúng quy định và có tiêu chí đánh giá định lượng cụ thể = 0,5 điểm ;		Báo cáo của UBND cấp xã, văn bản đánh giá cán bộ, công chức của UBND cấp xã, theo dõi của cơ quan chuyên môn.

	<p>- Thực hiện không đúng quy định hoặc không có tiêu chí đánh giá định lượng cụ thể = 0 điểm.</p> <p>*Lưu ý: Thời điểm gửi báo cáo tự chấm điểm về Hội đồng thẩm định cấp huyện mà UBND cấp xã chưa hoàn thành việc đánh giá cán bộ, công chức theo quy định, sẽ bổ sung Phân công cán bộ, công chức phụ trách, cung cấp tài liệu kiểm chứng trong thời gian Hội đồng thẩm định cấp huyện thẩm định báo</p>		
5.7	Cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	1,5	
	<p>Yêu cầu:</p> <p>- Cử cán bộ, công chức tham gia đúng thành phần và 100% cán bộ, công chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo triệu tập của cấp có thẩm quyền thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền tổ chức = 1,5 điểm;</p> <p>- Không cử hoặc cử cán bộ, công chức tham gia không đầy đủ, không đúng thành phần hoặc có công chức vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền thông báo về địa phương = 0 điểm.</p>		Báo cáo của UBND cấp xã; Văn bản thông báo hoặc đánh giá về việc học viên vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.
5.8	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	2	
	<p>Yêu cầu:</p> <p>- Trong năm không có cán bộ, công chức bị kỷ luật = 2 điểm;</p> <p>- Trong năm có cán bộ, công chức bị kỷ luật = 0 điểm.</p>		Báo cáo của UBND cấp xã; các văn bản, biên bản đánh giá cán bộ, công chức và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn, kiểm tra thực tế tại cơ sở.
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	5	Bà Trịnh Thị Thu Xuyên, Dương Thị Thu Hà Tài chính kế toán
6.1	Ban hành Quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý	1	
	<p>- Ban hành đúng quy định = 1 điểm;</p> <p>- Không ban hành hoặc ban hành không đúng quy định = 0 điểm.</p>		Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.

6.2	Thực hiện công khai, kê khai tài sản công	1	
	Yêu cầu: - Định kỳ thực hiện kê khai, công khai tài sản công và báo cáo đầy đủ theo quy định = 1 điểm ; - Thực hiện không đúng quy định hoặc không báo cáo = 0 điểm .		- Báo cáo công khai tài sản công; - Báo cáo kê khai tài sản công (nếu có) và theo dõi của cơ quan chuyên môn
6.3	Thực hiện đúng quy định về định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản công	1,5	
	- Thực hiện đúng quy định = 1,5 điểm ; - Thực hiện không đúng quy định = 0 điểm .		Báo cáo của cơ quan, đơn vị và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn
6.4	Thực hiện công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước	1,5	
	Yêu cầu: - Không có sai phạm được phát hiện trong năm = 1,5 điểm . - Có sai phạm được phát hiện trong năm = 0 điểm		Các văn bản, tài liệu minh chứng; theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	12	Ông Lương Quang Vĩnh, Văn phòng-Thống kê
7.1	Lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy về chuyển đổi số	1	
	Yêu cầu: - Cấp ủy cơ địa phương ban hành Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo thực hiện công tác chuyển đổi số = 1 điểm ; - Không ban hành = 0 điểm .		Nghị quyết chuyên đề của cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.2	Thành lập bộ phận về chuyển đổi số	0,5	
	Yêu cầu: - Thành lập Tổ/bộ phận kiêm nhiệm về chuyển đổi số và phân công Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp phụ trách = 0,5 điểm ; - Chưa thực hiện hoặc không đúng yêu cầu = 0 điểm .		Quyết định thành lập, phân công phụ trách công tác chuyển đổi số và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.3	Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số	0,5	

	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoặc tham gia hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, chính quyền số hoặc in tờ gấp, bài viết tuyên truyền chuyển đổi số, chính quyền số hoặc xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của địa phương = 0,5 điểm; - Không thực hiện hình thức nào = 0 điểm. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hoặc giấy mời, hình ảnh, tin, bài viết minh chứng việc đã tổ chức hội nghị tập huấn. - Địa chỉ liên kết đến chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn
7.4	Gắn phong trào thi đua, khen thưởng với công tác chuyển đổi số.	0,5	
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính số tại địa phương và lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số = 0,5 điểm; - Không thực hiện = 0 điểm. 		Văn bản minh chứng tổ chức phong trào thi đua, quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số và theo dõi, đánh giá, kiểm tra của cơ quan chuyên môn.
7.5	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số	0,5	
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn hằng năm theo quy định = 0,5 điểm; - Không xây dựng = 0 điểm. 		Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch chuyển đổi số năm của địa phương và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.6	Nhiệm vụ chuyển đổi số được phê duyệt	1	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trong năm có phê duyệt nhiệm vụ, đề án, dự án chuyển đổi số, ứng dụng CNTT theo quy định = 1 điểm; - Không có = 0 điểm. 		Quyết định, Kế hoạch, kết luận, kế hoạch công tác, công văn, thiết kết, thuyết minh dự án, đề án... và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.7	Bố trí công chức chuyên môn phụ trách chuyển đổi số	0,5	
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí công chức phụ trách chuyển đổi số có chuyên môn từ Đại học trở lên và được bồi dưỡng về công nghệ thông tin = 0,5 điểm; - Bố trí phân công khác với yêu cầu trên = 0 điểm. 		Quyết định phân công, bản sao bằng chuyên môn và chứng chỉ bồi dưỡng của công chức phụ trách chuyển đổi số và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.8	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyển đổi số tại địa phương	0,5	

	Yêu cầu: - Có Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số hoặc cử công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức = 0,5 điểm ; - Không thực hiện = 0 điểm .		Kế hoạch, giấy mời dự tập huấn về bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trong ngành và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.9	Bố trí máy tính phục vụ công việc	0,5	
	Yêu cầu: - 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, đáp ứng yêu cầu công việc = 0,5 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm .		Báo cáo của địa phương; thực tế tại cơ sở và theo dõi đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.10	Trao đổi văn bản điện tử	1	
	Yêu cầu: - 100% văn bản được (trừ văn mật) được gửi trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hỗ trợ điều hành = 1 điểm ; - Có văn bản giấy ban hành (trừ văn bản gửi xóm/tổ dân phố) = 0 điểm . * Lưu ý: đối với văn bản gửi đến các xóm, không yêu cầu gửi liên thông nhưng phải đảm bảo 100% được số hóa và cập nhật trên phần mềm QLVB&HTĐH.		Kiểm tra trực tiếp trên Hệ thống và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.11	Tạo, lập hồ sơ công việc điện tử	1	
	Yêu cầu: - 100% cán bộ, công chức tạo, lập hồ sơ công việc điện tử theo hướng dẫn và xử lý trên môi trường mạng = 1 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm .		Kiểm tra trực tiếp trên hệ thống và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.12	Lập lịch công tác của lãnh đạo trên phần mềm QLVB&HTĐH	0,5	
	Yêu cầu: - 100% lịch công tác của lãnh đạo UBND được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên phần mềm = 0,5 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm .		Kiểm tra trực trên hệ và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn, truy cập.
7.13	Sử dụng chữ ký số	1,5	
	Yêu cầu: - 100% văn bản điện tử đi được ký số trực tiếp trên phần mềm và được gửi liên thông trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành = 1,5 điểm ;		Kiểm tra trực trên hệ và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn, truy cập.

	- Có văn bản ký bản giấy = 0 điểm .		
7.14	Trang thông tin điện tử	1	
	Yêu cầu: - Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin theo quy định = 1 điểm ; - Không đáp ứng = 0 điểm .		Địa chỉ liên kết đến Trang thông tin điện tử của địa phương, kiểm tra trực tiếp trên Trang thông tin điện tử và theo dõi, kiểm tra, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
7.15	Tỷ lệ dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0,5	
	Yêu cầu: - Tính tổng số DVCTT đang cung cấp (A); - Tính tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến (B); - Tính tỷ lệ B/A. Nếu đạt: + Từ 80% trở lên = 0,5 điểm ; + Dưới 80% = 0 điểm .		Kiểm tra trực tiếp trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
7.16	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1	
	- Đạt 55% trở lên = 1 điểm ; - Dưới 55% = 0 điểm .		
VIII	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG	16	
8.1	Về phát triển kinh tế - xã hội	3	
8.1.1	Thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao	1,5	Bà Bùi Thị Thu Thủy, Dương Thị Hảo, cán bộ công chức chuyên môn
	Yêu cầu: - Hoàn thành 100% các chỉ tiêu đề ra = 1,5 điểm ; - Hoàn thành từ 95% đến dưới 100% = 0,5 điểm ; - Hoàn thành từ 90% đến dưới 95% = 0,25 điểm ; - Hoàn thành dưới 90% = 0 điểm .		Nghị quyết của HĐND, kế hoạch phát triển KT - XH; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
8.1.2	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của địa phương theo Kế hoạch được giao	1,5	Bà Trịnh Thị Thu Xuyên, Dương Thị Thu Hà.

	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu thu ngân sách của địa phương trong năm vượt chỉ tiêu được giao từ 3% trở lên thì = 1,5 điểm; - Nếu đạt hoặc vượt chỉ tiêu dưới 3% thì = 1 điểm; - Nếu không hoàn thành chỉ tiêu = 0 điểm. <p>Ví dụ: Dự toán thu ngân sách của xã A năm 2021 được giao là 1.000 triệu đồng. Kết quả thực hiện thu ngân sách trong năm là 1.040 triệu đồng. Tỷ lệ đạt là $1.000/1.040 = 104\%$ kế hoạch (Tức là vượt kế hoạch 4%).</p>		<p>Dự toán thu ngân sách trong năm được cấp huyện giao. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm và theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.</p> <p>Lưu ý: Kết quả thực hiện thu ngân sách được tính tỷ lệ %: Tổng số thu ngân sách trong năm/tổng số dự toán thu được giao theo kế hoạch.</p>
8.2	Về quốc phòng và an ninh	3	
8.2.1	Thực hiện tuyển sinh quân sự, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	1	Ông Vũ Hải Nam Chỉ huy trưởng Quân sự
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuyển sinh quân sự, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đúng Luật nghĩa vụ quân sự, có chất lượng tốt, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao = 1 điểm; - Thực hiện không tốt, không đúng quy định hoặc không hoàn thành chỉ tiêu được giao = 0 điểm. 		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.
8.2.2	Kế hoạch diễn tập, huấn luyện dân quân; đăng ký, quản lý huy động quân nhân dự bị động viên	1	Ông Vũ Hải Nam Chỉ huy trưởng Quân sự
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành 100% kế hoạch diễn tập, huấn luyện dân quân; đăng ký, quản lý huy động quân nhân dự bị động viên = 1 điểm; - Hoàn thành dưới 100% = 0 điểm. 		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.
8.2.3	Thôn, tổ dân phố được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" theo quy định	1	Ông Vũ Trung Hiếu, Trưởng Công an phường
	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% trở lên số thôn, tổ dân phố được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" không để xảy ra các vụ việc, tụ điểm phức tạp, hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự trên địa bàn = 1 điểm; - Dưới 80% = 0 điểm. 		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.
8.3	Về kết cấu hạ tầng	5	Công chức Địa chính-Xây dựng
8.3.1	Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (đối với UBND xã)	1	

(A)	Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đối với xã)		
	Yêu cầu: - Trong năm được công nhận hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới (xã chưa đạt chuẩn NTM); duy trì và nâng cao các tiêu chí NTM (đối với xã đã hoàn thành chương trình xây dựng NTM từ các năm trước) = 1 điểm . - Chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng không duy trì và nâng cao được một trong các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi của các cơ quan chuyên môn.
(B)	Quản lý các hoạt động xây dựng (đối với UBND phường, thị trấn)		
	Yêu cầu: - Quản lý tốt việc xây dựng nhà ở, lòng đường, vỉa hè và công trình khác của nhân dân không để xảy ra vi phạm, mất trật tự an toàn giao thông = 1 điểm - Quản lý không tốt, để xảy ra vi phạm = 0 điểm		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi của các cơ quan chuyên môn.
8.3.2	Hệ thống đường giao thông	1,5	
8.3.2.1	Đường liên thôn (tổ dân phố)	0,5	
	Yêu cầu: - 100% đường liên thôn (tổ dân phố) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo phương tiện giao thông đi lại thuận tiện = 0,5 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi của các cơ quan chuyên môn.
8.3.2.2	Đường trục thôn, đường ngõ	0,5	
	Yêu cầu: - 100% đường trục thôn, đường ngõ được bê tông hóa, đảm bảo phương tiện giao thông đi lại thuận tiện = 0,5 điểm ; - Từ 80% đến dưới 100% = 0,25 điểm ; - Dưới 80% = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi của các cơ quan chuyên môn.
8.3.2.3	Hệ thống chiếu sáng đường giao thông	0,5	
	Yêu cầu: - 100% đường liên thôn (tổ dân phố) được chiếu sáng đảm bảo phương tiện giao thông đi lại thuận tiện = 0,5 điểm ; - Từ 80% đến dưới 100% = 0,25 điểm ;		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi của các cơ quan chuyên môn.

	- <i>Dưới 80% = 0 điểm.</i>		
8.3.3	Tỷ lệ người dân dùng nước sạch theo quy định	1	
(A)	Đối với phường, thị trấn		
	Yêu cầu: - 100% người dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế = 1 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.
(B)	Đối với xã		
	Yêu cầu: - Từ 90% người dân trở lên được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế = 1 điểm ; - Dưới 90% = 0 điểm .		
8.3.4	Hệ thống thông tin, liên lạc	1	
	Yêu cầu: - Có điểm phục vụ dịch vụ bưu chính, chuyển phát, các dịch vụ viễn thông, Internet và 100% hộ gia đình được sử dụng các dịch vụ nói trên = 1 điểm ; - Không đáp ứng yêu cầu và dưới 100% hộ gia đình được sử dụng các dịch vụ nói trên = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.
8.3.5	Hệ thống điện lưới quốc gia	0,5	
	Yêu cầu: - 100% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia = 0,5 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.
8.4	Về giáo dục, y tế và văn hóa - xã hội	4	Các nhà trường, Trạm y tế, ông Dương Văn Hiền, Văn hóa-Xã hội
8.4.1	Cơ sở vật chất trường học và thu các khoản đóng góp tự nguyện trong trường học.	1,5	
8.4.1.1	Cơ sở vật chất trường học	0,5	

	Yêu cầu: - Có mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn đạt chuẩn theo quy định = 0,5 điểm ; - Không đạt chuẩn = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn (Văn bản, biên bản và các chứng từ liên quan).
8.4.1.2	Huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường	0,5	
	Yêu cầu: - 100% trẻ trong độ tuổi được đến trường = 0,5 điểm ; - Dưới 100% = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn
8.4.1.3	Thực hiện các khoản thu trong trường học	0,5	
	Yêu cầu: - Thu các khoản đóng góp đúng quy định = 0,5 điểm ; - Để xảy ra tình trạng thu không đúng quy định các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn
8.4.2	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	0,5	
	Yêu cầu: - Đạt tỷ lệ bằng hoặc vượt chỉ tiêu UBND cấp huyện giao trong năm đánh giá = 0,5 điểm ; - Không đạt chỉ tiêu giao = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn (Văn bản, biên bản và các chứng từ liên quan).
8.4.3	Khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân	1,5	
8.4.3.1	Cơ sở vật chất trạm y tế	0,5	
	Yêu cầu: - Trạm y tế đạt chuẩn theo quy định = 0,5 điểm ; - Trạm y tế đạt không đạt chuẩn theo quy định = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn.
8.4.3.2	Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân	0,5	
	Yêu cầu: - Thực hiện tốt công tác y tế cộng đồng đối với người dân = 0,5 điểm ; - Không thực hiện tốt công tác y tế cộng đồng đối với người dân = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
8.4.3.3	Tiêm phòng cho trẻ em	0,5	

	Yêu cầu: - 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng = 0,5 điểm ; - Dưới 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn.
8.4.4	Thực hiện chế độ, chính sách người có công với Cách mạng, chính sách trợ giúp xã hội	0,5	
	Yêu cầu: - Thực hiện đúng, đầy đủ quy định về chính sách đối với gia đình chính sách, người có công, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.... Địa phương không để xảy ra vi phạm, khiếu kiện = 0,5 điểm ; - Thực hiện không đúng quy định, trong năm địa phương để xảy ra vi phạm, khiếu kiện = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn (Văn bản, biên bản và các chứng từ liên quan).
8.5	Về quản lý tài nguyên, môi trường	1	Công chức Địa chính-Xây dựng
8.5.1	Bố trí các điểm tập kết rác thải sinh hoạt; sắp xếp các điểm chợ, điểm giết mổ gia súc, gia cầm (nếu có) hợp vệ sinh, đúng quy định.	0,5	
	Yêu cầu: - Thực hiện tốt vệ sinh môi trường trên địa bàn, không có phản ánh, kiến nghị về tình trạng rác thải, giết mổ gia súc, gia cầm không đúng quy định = 0,5 điểm ; - Thực hiện không tốt = 0 điểm .		Báo cáo của UBND cấp xã, thực tế tại cơ sở và kiểm tra, theo dõi, đánh giá của các cơ quan chuyên môn. - Các địa phương bố trí điểm tập kết rác thải sinh hoạt; sắp xếp các điểm chợ, điểm giết mổ gia súc, gia cầm (nếu có) hợp vệ sinh, đúng quy định; không có phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan báo chí về tình trạng rác thải, ô nhiễm môi trường trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.
8.5.2	Quản lý sử dụng đất và công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn (nếu có)	0,5	
	Yêu cầu: - Quản lý sử dụng đất và thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn (nếu có), trong năm không để xảy ra các vi phạm = 0,5 điểm ; - Trong năm để xảy ra vi phạm = 0 điểm .		